**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số: /BC-KTXH *Hương Trà, ngày tháng năm 2019*

**BÁO CÁO**

**Giám sát công tác quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn thị xã**

**từ năm 2016-2019**

Thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân thị xã về chương trình giám sát của HĐND thị xã Hương Trà năm 2019; Quyết định số 61/QĐ - TTHĐND ngày 26/9/2019 của Thường trực HĐND thị xã về việc thành lập Đoàn giám sát công tác quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn thị xã giai đoạn 2016-2019.

Đoàn giám sát xây dựng kế hoạch và tiến hành giám sát trực tiếp 04 xã/phường (Hải Dương, Hương Toàn, Hương Văn, Tứ Hạ), 02 đơn vị phòng/ban (Phòng Kinh tế, Phòng Tài nguyên & Môi trường tin thị xã); nghiên cứu báo cáo của các xã/phường Hương Vinh, Bình Điền, Hương Thọ và Hương Vân và các văn bản và tài liệu liên quan.

Qua giám sát, Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Xã hội (KT-XH) báo cáo kết quả cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT**

**1. Công tác truyên truyền và triển khai thực hiện các văn bản liên quan đến công tác Bảo vệ môi trường (BVMT)**

Qua giám sát cho thấy, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thị xã ngày càng được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm. Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo của cấp trên, Nghị quyết của Thị ủy, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã đã tham mưu UBND thị xã triển khai thực hiện các văn bản liên quan của cấp trên về công tác quản lý nhà nước về môi trường, đồng thời tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện, làm cơ sở bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường như: Đề án thu gom rác thải sinh hoạt thị xã giai đọan 2012-2015 và định hướng 2020; điều chỉnh phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt thị xã giai đoạn 2018-2020; ban hành các kế hoạch về thực hiện phong trào chống rác thải nhựa, nói không với túi nilon sử dụng một lần; kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Đề án ngày chủ nhật xanh...qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền địa phương, các ngành và nhân dân trong công tác bảo vệ môi trường.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường được triển khai thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú (thông qua Đài truyền thanh, các hội thảo, hội nghị, họp dân, tập huấn, pano, áp phích..)

Các xã/phường đã tổ chức được hằng trăm cuộc tuyên truyền về BVMT cho hàng ngàn lượt người tham gia; tổ chức nhiều đợt ra quân dọn vệ sinh môi trường, thu hút người dân tham gia hưởng ứng; các tổ chức Hội, Đoàn thể từ thị xã đến xã, phường; thôn/TDP triển khai và nhân rộng các mô hình BVMT đạt được kết quả, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, cá nhân, hộ gia đình; **tổ chức tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2017-2020.** Qua đó, nhiều mô hình, cách làm hay đang phát huy hiệu quả như: con đường sáng, xanh, sạch, đẹp, trật tự trị an của Mặt trận - Đoàn thể các cấp; đoạn đường hoa do phụ nữ tự quản, đoàn thanh niên tự quản, câu lạc bộ, mô hình phụ nữ hạn chế sử dụng túi nilon, dùng giỏ xách đi chợ; đốt vàng mã trong thùng, không xã vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật đã sử dụng trên đồng ruộng;...

**2. Kết quả thực hiện công tác BVMT trên địa bàn**

Vấn đề môi trường ở một số lĩnh vực được cải thiện rõ nét, nhất là vấn đề rác thải sinh hoạt, môi trường vĩa hè thông thoáng, vệ sinh môi trường khu dân cư được quan tâm hơn.

**Trong nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề: người dân cơ bản có ý thức bảo vệ môi trường. Nhiều diện tích trồng lúa sử sụng phân hữu cơ, phân vi sinh, chế phẩm sinh học phần nào đã hạn chế việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân hóa học có ảnh hưởng đến môi trường, góp phần nâng cao nhận thức về BVMT trong cộng đồng dân cư. Từ năm 2016-2019 đã triển khai trồng 156,6 ha lúa hữu cơ, sử dụng phân vi sinh (Hương Toàn, Hương Phong, Hương Vinh, Hương Chữ, Hương Văn); 7 mô hình sản xuất ứng dụng mô hình sản xuất an toàn trên cây trồng với diện tích 164,5ha; thực hiện 10 mô hình chăn nuôi đệm lót gồm 04 mô hình lợn, 06 mô hình gà. Có 113 cơ sở và 539 hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm đã thực hiện việc ký cam kết kết đã góp phần giảm thiểu ảnh hưởng môi trường trong sản xuất, chăn nuôi trên lĩnh vực nông nghiệp.**

**Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 03/4/2012 của Thị ủy Hương Trà về bảo vệ môi trường giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến 2020 trên địa bàn thị xã; trên cơ sở Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 6/8/2012 về phê duyệt đề án thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt thị xã giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến 2020 và Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND thị xã về phê duyệt điều chỉnh phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tại thị xã Hương Trà giai đoạn 2018-2020, Quyết định 94**/2017/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế *“Về quy định giá tối đa dịch vụ gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa thiên Huế”*, **các phòng ban liên quan và UBND các xã/phường đã triển khai thực hiện khá đảm bảo. Qua 4 năm thực hiện, công tác thu gom, xử lý rác thải từng bước đi vào nền nếp và theo hướng chuyên môn hóa, xã hội hóa; cơ bản giải quyết được vấn đề bức xúc do rác thải gây ra tại địa bàn trung tâm các xã/phường, góp phần trong việc xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị trên địa bàn thị xã. Từ năm 2016-2019 đã thu gom được 54.424 tấn, nâng tỷ lệ thu gom xử lý rác thải trên địa bàn thị xã đến nay đạt 90%, trong đó đô thị đạt 95%, nôn thôn đạt 85%. *(cụ thể năm 2016 thu gom 12.970 tấn rác, đạt tỷ lệ 85%, năm 2017 thu gom 15.297 tấn rác, tỷ lệ 87%, năm 2018 thu gom 17.227 tấn rác, tỷ lệ 89%, 6 tháng/2019 thu gom 8.930 tấn rác, tỷ lệ 90%).***

**Từ năm 2016-2019 kinh phí sự nghiệp môi trường được phân bổ 850 triệu đồng. (cụ thể năm 2016, 2017, 2018 mỗi năm phân bổ 200 triệu, năm 2019 phân bổ 250 triệu đồng). Nhìn chung v**iệc phân bổ nguồn kinh phí cơ bản hợp lý, bước đầu đáp ứng thực hiện nhiệm vụ BVMT trên địa bàn thị xã. Việc **sử dụng khá đảm bảo, chủ yếu tập trung cho các hoạt động tuyên truyền lưu động, làm mới và sửa chữa các pano, áp phích về BVMT; tổ chức các lớp tập huấn; tổ chức lễ phát động hưởng ứng ngày môi trường thế giới, tổng dọn vệ sinh môi trường, diệt cây mai dương, diệt trừ sinh vật ngoại lai và triển khai các mô hình điểm về BVMT; tổ chức các hội nghị; tiến hành kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường.**

**3. Việc cấp giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường**

Công tác xác nhận việc thực hiện kế hoạch về BVMT ngày càng được quan tâm. Hằng năm, UBND thị xã xác nhận kế hoạch BVMT cho các dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh chất thải trên địa bàn; các dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng quy mô, nâng công suất có tổng quy mô, công suất của cơ sở đang hoạt động và phần đầu tư mới thuộc đối tượng quy định tại Nghị định 40/2019/NĐ-CP. Từ năm 2016 -2019 đã kiểm tra, xác nhận 103 bản kế hoạch về bảo vệ môi trường.

**4. Công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về BVMT theo quy định của pháp luật; xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường**

Việc tổ chức thanh tra, kiểm tra bảo vệ môi trường được thực hiện theo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra, dần đi vào nền nếp. Qua kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện các biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường.

Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã rà soát, nắm tình hình, cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác bảo vệ môi trường, công tác kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về môi trường nói riêng được triển khai cơ bản đồng bộ, chặt chẽ và được thể hiện qua việc ký kết các quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, các cơ quan, đơn vị đã phối hợp tổ chức sơ kết, tổng kết các kế hoạch, quy chế phối hợp. Từ năm 2016-2019 UBND thị xã đã tiến hành kiểm tra, lập biên bản và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 61 trường hợp với tổng số tiền xử phạt 296.800.000 đồng nộp ngân sách nhà nước *(năm 2016 xử phạt 23 trường hợp với số tiền 139 triệu đồng, năm 2017 xử phạt 10 trường hợp với số tiền 20 triệu đồng, năm 2018 xử phạt 13 trường hợp với số tiền 36,3 triệu đồng, năm 2019 xử phạt 15 trường hợp với số tiền 91,5 triệu đồng*).

**II. Những hạn chế; nguyên nhân**

**1. Hạn chế**

- Công tác tuyên truyền, phổ biến vận động người dân thực hiện trong công tác BVMT còn nhiều hạn chế. Nhận thức của một bộ phận nhân dân về BVMT chưa cao. Vẫn còn một số hộ gia đình, cá nhân còn tùy tiện vất rác, xả rác thải ra môi trường không đúng nơi quy định gây ô nhiễm môi trường và gây bức xúc trong nhân dân.

- Công tác quản lý nhà nước có mặt hạn chế nhất là công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT từ thị xã đến cơ sở chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ; công tác xử lý vi phạm pháp luật về môi trường có lúc chưa kịp thời, chưa nghiêm, nhất là vi phạm về bảo vệ môi trường trong khu dân cư.

- Công tác quy hoạch, thực hiện quy hoạch các làng nghề, điểm giết mổ, chăn nuôi tập trung còn thiếu và nhiều bất cập. Việc chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm trong khu dân cư gây ô nhiễm môi trường vẫn còn phổ biến. Đa số các cơ sở sản xuất trong làng nghề là những hộ gia đình, quy mô sản xuất nhỏ lẽ, nằm xen ghép trong các khu dân cư, mặt bằng sản xuất hạn chế, sản xuất thủ công với công nghệ và thiết bị đơn giản, lạc hậu nên ít đầu tư xây dựng các hệ thống bảo vệ môi trường: xử lý, giảm thiểu nước thải, chất rắn và khí thải vì vậy nước thải phát sinh từ quá trình sản xuất đều xả trực tiếp ra môi trường. Vẫn còn hàng trăm hộ chăn nuôi nhỏ lẻ nằm trong khu dân cư chưa có hệ thống xử lý xả thải nên ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, ảnh hưởng đến sinh kế của người dân vùng lân cận.

- Việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện xử lý ở một số điểm thường xuyên gây ô nhiễm môi trường có lúc chưa kịp thời, thiếu những giải pháp căn cơ lâu dài đã ảnh hưởng lớn đến đời sống sinh hoạt của một bộ phận nhân dân trên địa bàn như đường tỉnh lộ 16 (Hương Văn), Gạch Tuynen km9, Nhà máy Lucks Xi măng, một số cơ sở gò hàn..

- Việc tổ chức triển khai kế hoạch của UBND thị xã về thực hiện Đề án Chủ nhật xanh do Chủ tịch UNBD tỉnh phát động, xây dựng các tuyến đường sáng-xanh-sạch-đẹp do Mặt Trận - các đoàn thể từ thị thị xã đến cơ sở phát động vẫn còn hình thức, thiếu chiều sâu, chưa phát huy vai trò chủ thể là người dân trong thực hiện.

- Công tác xã hội hóa các hoạt động về BVMT chưa đẩy mạnh rộng khắp trên địa bàn thị xã. Vì vậy việc chuyển thu phí vệ sinh môi trường sang giá theo Quyết định 94/2017/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế *“Về quy định giá tối đa dịch vụ gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”* ở một số địa phương, một số thôn trong địa bàn vẫn đạt tỷ lệ thấp.

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về BVMT của UBND xã/phường chưa thực hiện đầy đủ, hiệu quả theo quy định của pháp luật.

**2. Nguyên nhân của những hạn chế**

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng của các cơ quan đơn vị; một số bộ phận cán bộ và nhân dân về BVMT, chống biến đổi khí hậu chưa cao.

- Cán bộ phụ trách thực hiện công tác quản lý nhà nước về môi trường còn thiếu và yếu về chuyên môn. Đa số cán bộ phụ trách làm công tác BVMT là kiêm nhiệm (tất cả các xã, phường đều bố trí cán bộ địa chính - xây dựng hoặc văn hóa kiêm nhiệm phụ trách môi trường).

- Đề án thu gom rác thải của thị xã giai đoạn 2012-2015 và định hướng 2020 còn bộc lộ những bất cập ở một số địa phương. Bộ máy thu gom rác thải tại các xã hoạt động theo mô hình 2 (của Đề án thu gom, xử lý rác thải) nên chưa đảm bảo đời sống đối với lực lượng này.

- Lực lượng tham gia thực hiện Đề án Ngày chủ nhật xanh, 60 phút sạch nhà đẹp ngõ còn dừng lại chủ yếu ở cán bộ, hội viên, đoàn viên của Mặt Trận - Các đoàn thể và một số cán bộ, công chức cấp xã/phường; thiếu sự phối hợp thường xuyên giữa UBND xã/phường với Mặt Trận - các đoàn thể trong thực hiện nên chưa phát huy hết vai trò chủ trì của UBND xã/phường, chưa phát huy vai trò chủ thể của người dân trong thực hiện. Vì vậy hiệu quả chưa cao, sức lan tỏa chưa nhiều.

- Việc kiểm tra các trường hợp vi phạm về môi trường chỉ dừng lại ở việc nhắc nhở, chấn chỉnh, hướng dẫn khắc phục vi phạm. Vì vậy đã dẫn đến nhiều trường hợp tái phạm gây bức xúc trong cộng đồng dân cư.

- Kinh phí dành cho sự nghiệp môi trường còn hạn hẹp cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, quản lý và tổ chức thực hiện công tác BVMT trên địa bàn thị xã.

 **3. Kiến nghị, đề xuất**

**3.1. Đối với UBND tỉnh**

- Kịp thời thông báo cho địa phương được biết về việc quan trắc môi trường, đánh giá tác động môi trường của các dự án, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các cụm công nghiệp, các làng nghề để UBND thị xã; các xã/phường nắm bắt thông tin và phối hợp thực hiện.

- Quan tâm đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho các địa phương xây dựng hệ thống xử lý sinh học và hệ thống thoát nước tại các làng nghề, cụm công nghiệp...

- Nghiên cứu phân bổ phí bảo vệ môi trường cho thị xã để hỗ trợ cho công tác bảo vệ và đầu tư tái tạo môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản theo Điều 8 Nghị định số 164/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính Phủ về phí Bảo vệ môi trường đối với khai thác khoán sản.

- Chỉ đạo cơ quan thu phí bảo vệ môi trường có trách nhiệm công khai số phí bảo vệ môi trường do các doanh nghiệp đã nộp hằng năm theo quy định tại khoản 4 Điều 5 nghị định số 12/2016/NĐ-CP, ngày 19/02/2016 của Chính phủ.

**3.2. Đối với UBND thị xã**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên, môi trường nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn thị xã.

 - Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác BVMT nhất là cán bộ cấp xã, phường; hướng dẫn các hộ dân trong việc phân loại rác, các tổ vệ sinh môi trường thu gom xử lý chôn lấp phải đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật.

- Đề nghị UBND thị xã thường xuyên chủ động phối hợp với các ngành cấp tỉnh có kế hoạch và thành lập đoàn kiểm tra, giám sát thường xuyên trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo các cơ quan liên quan thường xuyên kiểm tra, ngăn chăn và xử lý các trường hợp gây ô nhiễm môi trường.

- Sớm triển khai thực hiện, xây dựng các khu giết mổ tập trung, hạn chế việc giết mổ nhỏ lẻ, tự phát gây ô nhiễm môi trường trong các khu dân cư; định hướng các khu chăn nuôi gia súc tập trung như trâu, bò...; quy hoạch các điểm tiểu thủ công nghiệp tại các địa phương từng bước di dời các cơ sở sản xuất ra khỏi khu dân cư để tránh ô nhiễm môi trường.

 - Lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các địa phương phối hợp với Mặt trận - Đoàn thể thực hiện hiệu quả Đề án Chủ nhật xanh, tuyến đường sáng, xanh, sạch đẹp. Đặc biệt chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã có các hoạt động nhằm giáo dục cho các em học sinh về ý thức, thói quen giữ gìn và bảo vệ môi trường như: tổ chức các khóa dã ngoại, các buổi sinh hoạt sao, đội, nhóm...

- Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, xử lý vi phạm của Công an về công tác môi trường trên địa bàn thị xã, nhất là việc ô nhiễm môi trường, khai thác vận chuyển vật liệu xây dựng...

**3.3. Đối với UBND các xã/phường**

- Triển khai kịp thời các văn bản mới của UBND tỉnh liên quan đến công tác BVMT: Công văn số 3976/UBND-TN ngày 21/6/2019 về hướng dẫn thực hiện xử phạt hành chính các hành vi vi phạm quy định về BVMT trên địa bàn tỉnh; công văn số 4142/UBND - CT ngày 27/6/2019 về phổ biến và tổ chức triển khai xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT; công văn số 2476/UBND - CT tháng 4/2019 về triển khai thực hiện thí điểm xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực BVMT thông qua hình ảnh trích xuất camera...đồng thời ban hành nội quy, quy định về thu gom, quản lý, xử lý chất thải, vệ sinh nơi công cộng...để làm cơ sở xác định các hành vi vi phạm.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về BVMT một cách sâu rộng và thường xuyên trên địa bàn tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành Luật BVMT của cán bộ và người dân.

- Tổ chức cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh đăng ký cam kết BVMT và thực hiện đăng ký cam kết BVMT; đồng thời định kỳ thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về việc đăng ký cam kết BVMT và thực hiện về BVMT; thực hiện nghiêm túc các quy định về xử phạt trong lĩnh vực môi trường.

- Đề nghị UBND các xã/phường tăng cường công tác phối hợp với Mặt Trận TQVN, các đoàn thể xã/phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia thực hiện BVMT, phối hợp đồng bộ, thường xuyên trong công tác BVMT. Vận động người dân, đồng thời trích kinh phí từ nguồn sự nghiệp môi trường để lắp đặt các camera tại các điểm trung tâm và “nhạy cảm” về môi trường để có cơ sở xử phạt, nâng cao ý thức chấp hành Luật Bảo vệ môi trường.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- - Thường trực HĐND thị xã; - UBND, UBMTTQVN thị xã; - Các thành viên Đoàn khảo sát; - Các đơn vị có lịch làm việc; - ĐB HĐND thị xã; - Ban Pháp chế HĐND thị xã; - Lãnh đạo, CV VP HĐND-UBND thị xã;- - Lưu: VT, Ban KTXH.  | **TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI****TRƯỞNG BAN**  **Nguyễn Duy Hùng** |